TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 409/2020/HC-PT
Ngày: 19 - 8 - 2020
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính trong việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 680/2019/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc: "Khiếu kiện Quyết định hành chính trong việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 21/2019/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2186/2020/QĐPT-HC ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Huỳnh Phương N, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 10, Khu liên kế 11, đường X, khóm 6, Phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Tuấn H – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C (văn bản ủy quyền ngày 22/6/2020) (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 77, đường Q, Phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Huỳnh Văn M, sinh năm: 1976, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C (có mặt).

2. Ông Trương Quốc S, sinh năm: 1976, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố C (có mặt).

- *Người kháng cáo*: người khởi kiện là ông Huỳnh Phương N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Huỳnh Phương N trình bày:

Vào ngày 06/01/2007, ông Lê Văn T có chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn N1 và bà Trương Hoàng A (cha mẹ ông Huỳnh Phương N) phần đất có diện tích 504m^2, (ngang 7m, dài 72m) tọa lạc tại khóm 6, Phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau với giá 34.000.000 đồng. Việc sang nhượng có làm giấy viết tay.

Vào ngày 16/01/2014, ông T sang nhượng tiếp cho cha mẹ ông N phần đất còn lại có diện tích 72m^2 (ngang 1m, dài 72m). Tổng diện tích ông T sang nhượng cho cha mẹ ông N là 576m^2. Trong quá trình sử dụng đất ông N có sang lấp mặt bằng để đắp nền nhà (chiều cao 5m, ngang 8m, dài 30m) và trồng một số cây ăn trái (10 bụi chuối và 02 cây xoài).

Đến tháng 9/2015, bà Phạm Xuân N2, tranh chấp phần đất mà gia đình ông N đã nhận chuyển nhượng từ ông T.

Ngày 01/3/2017, gia đình ông N có làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố C yêu cầu bà N2 trả lại đất cho gia đình ông.

Ngày 19/4/2017, Chủ tịch UBND thành phố C có Công văn số 790 trả lời "Phần đất của ông N đang tranh chấp với bà N2 là đất công cộng". Cùng ngày, ông N phát hiện UBND thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Xuân N2 và ông Trương Hoàng N3 trùm lên phần đất gia đình ông N nhận chuyển nhượng của ông T (ngang 8m, dài 72m).

Ngày 08/8/2018, mẹ ông N là bà Trương Hoàng A có làm đơn yêu cầu gửi UBND Phường 9 qua đường bưu điện nhưng không được trả lời và thời hạn 7 tháng qua Chủ tịch UBND Phường 9 cũng không giải quyết, không hòa giải theo

quy định của Luật đất đai nên ông N đã xây bức tường rào ranh giới giữa đất mẹ ông N với bà N2, ông N2.

Ngày 25/01/2019, Chủ tịch UBND thành phố C ra Quyết định số 438/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N. Ông N cho rằng đất mẹ ông N mua của ông T chứ không lấn chiếm đất phi nông nghiệp của nhà nước nên Quyết định này ban hành không đúng.

Ngày 24/5/2019, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định 2129/QĐ-UBND cưỡng chế buộc ông N thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 04/6/2019, UBND thành phố C triển khai Quyết định 2129/QĐ-UBND. Ông N không đồng ý với quyết định trên nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố C.

Tại văn bản nêu ý kiến và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị kiện - ông Lê Tuấn H trình bày:

Phần đất mà bà Trương Hoàng A (mẹ ông Huỳnh Phương N) nhận chuyển nhượng từ ông Lê Văn T không thuộc quyền sử dụng của ông T, phần đất này là đất công cộng do nhà nước quản lý, ông T đã lấy đất công cộng để sang nhượng cho bà Hoàng A.

Chủ tịch UBND thành phố C đã căn cứ vào kết quả xác minh của cơ quan chuyên môn để ban hành Quyết định số: 438/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Huỳnh Phương N do đã có hành vi lấn, chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở. Do ông Huỳnh Phương N không thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả nên ngày 24/5/2019 Chủ tịch UBND thành phố C đã ban hành Quyết định số 2129/QĐ-UBND cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Huỳnh Phương N. Quyết định số 2129/QĐ-UBND được Chủ tịch UBND thành phố C ban hành đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Huỳnh Phương N, giữ nguyên Quyết định số: 2129/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2019/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Phương N về việc hủy Quyết định số: 2129/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2019, người khởi kiện là ông Huỳnh Phương N có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Huỳnh Phương N vẫn giữ kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không triệu tập người làm chứng đến phiên tòa, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N. Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm không xem xét đến việc Phó Chủ tịch UBND thành phố C có hứa miệng cấp đất cho gia đình ông N.

Người bị kiện xin vắng mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện ông Huỳnh Văn M, ông Trương Quốc S, thống nhất phát biểu ý kiến không đồng ý kháng cáo của ông N, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đối với kháng cáo của ông Huỳnh Phương N về việc không triệu tập người làm chứng đến tham gia phiên tòa sơ thẩm, thấy rằng hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai của người làm chứng nên việc triệu tập đến phiên tòa là không cần thiết. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông N và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Xét tính hợp pháp, có căn cứ của Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố C:

[2.1] Hồ sơ vụ án thể hiện, vào năm 2007, ông Lê Văn T chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn N1 và bà Trương Hoàng A (là cha mẹ của ông Huỳnh Phương N) phần đất với kích thước ngang 7m, dài 72m; đến năm 2014, ông Lê

Văn T chuyển nhượng thêm phần đất ngang l m, dài 72m. Việc chuyển nhượng chỉ lập bằng giấy tay.

[2.2] Năm 2015, bà Trương Hoàng A và bà Phạm Xuân N2 xảy ra tranh chấp. Qua kết quả hòa giải, xác minh của UBND Phường 9, thành phố C cũng như kiểm tra các hệ thống bản đồ năm 1999, 2009 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Xuân N2 - ông Trương Hoàng N3 đã xác định vị trí phần đất bà Trương Hoàng A nhận chuyển nhượng từ ông T là con kênh công cộng. Trong quá trình làm việc, hòa giải tại UBND Phường 9, ông Lê Văn T thừa nhận phần đất đã chuyển nhượng cho bà Trương Hoàng A là con kênh công cộng và đồng ý hoán đổi lại cho bà Trương Hoàng A phần đất tại vị trí khác.

[2.3] Năm 2017, bà Trương Hoàng A có đơn yêu cầu gửi UBND thành phố C bán hóa giá và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên. Tại Công văn số 790/UBND-NĐ ngày 19/4/2017 của UBND thành phố C có nội dung không có cơ sở xem xét đơn yêu cầu nêu trên của bà Trương Hoàng A (BL 66).

[2.4] Tại cấp sơ thẩm, ông Lê Văn T thừa nhận hành vi lấy đất công cộng để sang bán; phần đất mà ông T chuyển nhượng cho bà Hoàng A không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông T, việc chuyển nhượng giữa các bên không được lập thành văn bản có công chứng hay chứng thực. Đến thời điểm tranh chấp, phía gia đình ông Huỳnh Phương N cũng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy tờ gì liên quan đến phần đất đã nhận chuyển nhượng của ông T. Như vậy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định phần đất này là đất công cộng, do Nhà nước quản lý là có căn cứ.

[2.5] Ngày 23/01/2019 UBND Phường 9, thành phố C lập biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC tại khóm 6, Phường 9, thành phố C đối với ông Huỳnh Phương N về hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở. Sau đó Phòng Tài nguyên và Môi trường đề xuất UBND thành phố C ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Huỳnh Phương N. Ngày 25/01/2019 Phó Chủ tịch UBND thành phố C ông Lê Tuấn H (là người được Chủ tịch UBND thành phố giao quyền xử phạt vi phạm hành chính) ban hành Quyết định số 438/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Huỳnh Phương N do đã có hành vi lấn, chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở. Theo đó, áp dụng hình thức phạt tiền với số tiền 4.000.000đ, đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn, chiếm. Do ông Huỳnh Phương N chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, nên Chủ tịch UBND thành phố C đã ban hành Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Huỳnh Phương N

do đã có hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở là đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Phương N là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N kháng cáo về việc không triệu tập người làm chứng, hồ sơ vụ án thể hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ lời khai của những người làm chứng như tại Biên bản xác minh ngày 24/7/2019 đối với ông Nguyễn Hoàng M1; ông Lê Minh B và Biên bản xác minh ngày 25/7/2019 đối với ông Phan Văn D; ông Lê Văn M2. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập những người này dự phiên tòa là không vi phạm thủ tục tố tụng. Ông N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông N và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Huỳnh Phương N phải chịu theo quy định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Phương N; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 21/2019/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Áp dụng: Khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính.

- Điểm a khoản 1 Điều 6, điểm b và đ khoản 2 Điều 38, Điều 54, khoản 2 Điều 58, khoản 1 Điều 61 và Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Khoản 1 Điều 69, khoản 1 Điều 70, điểm b khoản 5 Điều 15 Nghị định số: 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản

lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Phương N về việc hủy Quyết định số: 2129/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Phương N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 00408 ngày 26/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Cà Mau (1);
– VKSND tỉnh Cà Mau (1);
– Cục THADS tỉnh Cà Mau (1);
– Các đương sự (3);
– Lưu: hồ sơ (1),VP (3),15b (PPC);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình